

VFS MACRO THÁNG 8/2014

04/09/2014



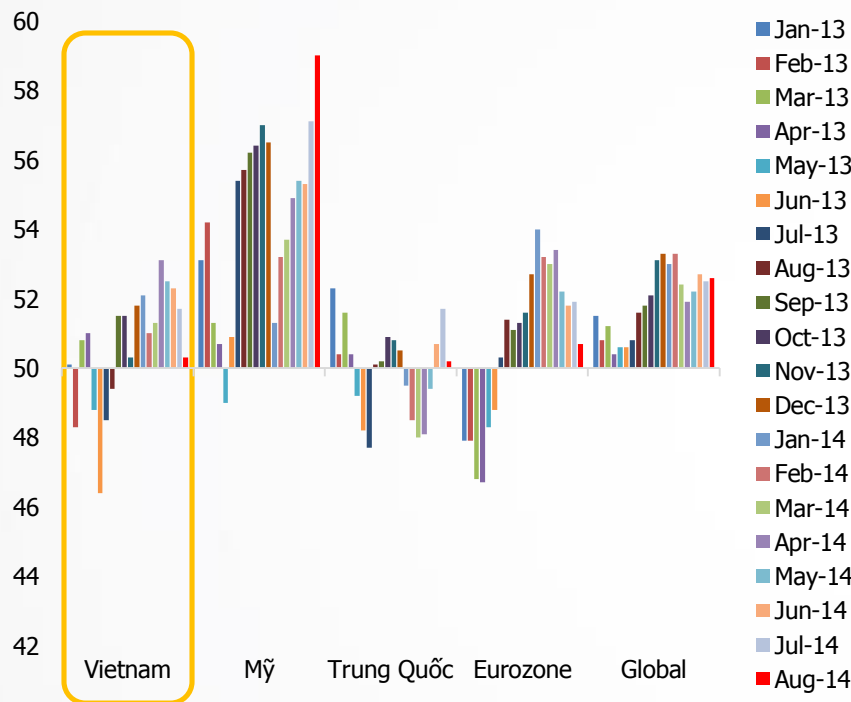
Số liệu vĩ mô Tháng 8/2014 tiếp tục cho thấy xu hướng ổn định và phục hồi tốt của nền kinh tế trong nước:

- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 8/2014 đạt mức 50.3 điểm cho thấy sản xuất vẫn tiếp tục mở rộng tháng thứ 12 liên tiếp.
- Nền tảng vĩ mô tiếp tục duy trì sự ổn định thể hiện ở chỉ số lạm phát thấp, tỷ giá ổn định, thanh khoản của hệ thống ngân hàng dồi dào tạo điều kiện giảm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của các Ngân hàng thương mại. Cán cân thương mại tiếp tục thặng dư, nhập khẩu tăng trưởng tốt và vẫn duy trì mức nhập khẩu cao đối với các mặt hàng phục vụ cho sản xuất so với cùng kỳ.

Mặc dù vậy, tốc độ phục hồi của nền kinh tế đang có dấu hiệu chững lại:

- Chỉ số PMI mặc dù vẫn thể hiện sự mở rộng sản xuất nhưng mức độ mở rộng đã giảm tháng thứ 4 liên tiếp và là mức yếu nhất kể từ tháng 11/2013 với việc đơn đặt hàng mới giảm lần đầu tiên sau 9 tháng, kéo theo tốc độ tăng sản lượng chậm lại.
- Tăng trưởng tín dụng vẫn ở mức thấp và chưa có dấu hiệu cải thiện cho thấy đầu tư tư nhân và tổng cầu của nền kinh tế vẫn còn bất cập.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của đại bộ phận doanh nghiệp vẫn khó khăn khi tổng cầu cải thiện chậm, chi phí đầu vào tăng khiến doanh nghiệp khó giảm giá bán để gia tăng sản lượng tiêu thụ.

CHỈ SỐ PMI LĨNH VỰC SẢN XUẤT THẾ GIỚI



- Sản lượng sản xuất duy trì mức tăng không đổi 53.8,
- Đơn đặt hàng mới giảm nhẹ từ 53.9 xuống 53.8
- Đơn đặt hàng xuất khẩu tăng mạnh từ 51.5 lên 52.4
- Việc làm tăng nhẹ từ 50.5 lên 50.7
- Giá đầu ra giảm nhẹ 54.8 xuống 53.7

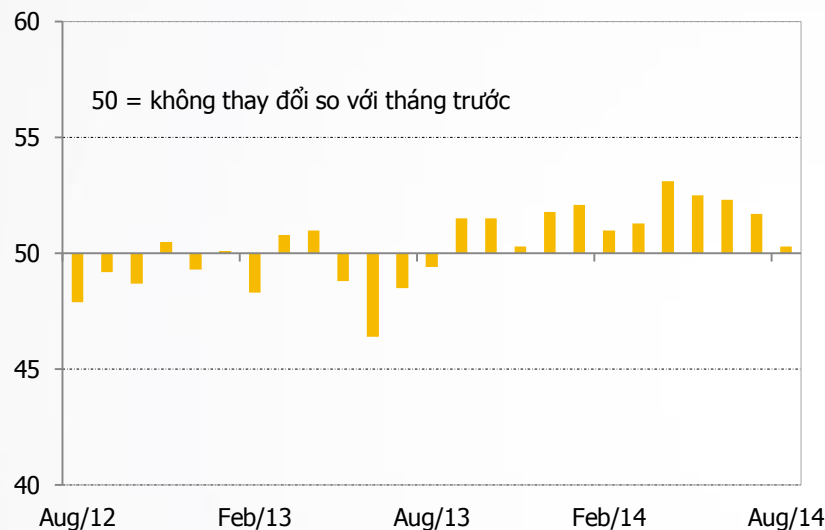
Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất toàn cầu tháng 8/2014 đạt mức 52.6 điểm cho thấy tình hình sản xuất tiếp tục mở rộng tháng thứ 21 liên tiếp.

Chỉ số PMI của Hoa Kỳ tiếp tục tăng cao và dẫn đầu trong các quốc gia được khảo sát. Chỉ số PMI khu vực Eurozone ghi nhận mức tăng thấp nhất kể từ tháng 6 năm trước. Tại khu vực Châu Á, trong khi Nhật bản cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ thì Trung Quốc và Hàn Quốc tiếp tục thể hiện sự trì trệ.

Mức tăng đơn hàng mới giảm so với mức tăng tháng trước, tuy nhiên cũng cao hơn mức trung bình của 20 tháng trước. Xu hướng mở rộng đơn hàng xuất khẩu tăng một cách nhanh chóng, mức tăng cao nhất kể từ tháng 11 năm trước. Tác động mức tăng đơn hàng xuất khẩu chủ yếu là do thương mại Hoa Kỳ và Nhật Bản hồi phục. Tỷ lệ này tăng ở mức vừa phải tại Châu Âu và Châu Á (ngoại trừ Nhật Bản). Pháp, Nga, Ba Lan, Hàn Quốc và Indonesia là những quốc gia có sự giảm trong đơn đặt hàng xuất khẩu mới.

Về mặt giá cả, chi phí đầu vào trung bình đã tăng với tốc độ chậm nhất trong vòng ba tháng, trong khi giá cả đầu ra tiếp tục tăng nhẹ không đáng kể.

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH CHỈ SỐ PMI VIỆT NAM



(nguồn VFS tổng hợp)

Những đặc điểm chính:

- Sản lượng tăng chậm, số công việc mới giảm
- Tồn kho hàng thành phẩm tăng nhanh
- Chi phí đầu vào tiếp tục tăng nhanh

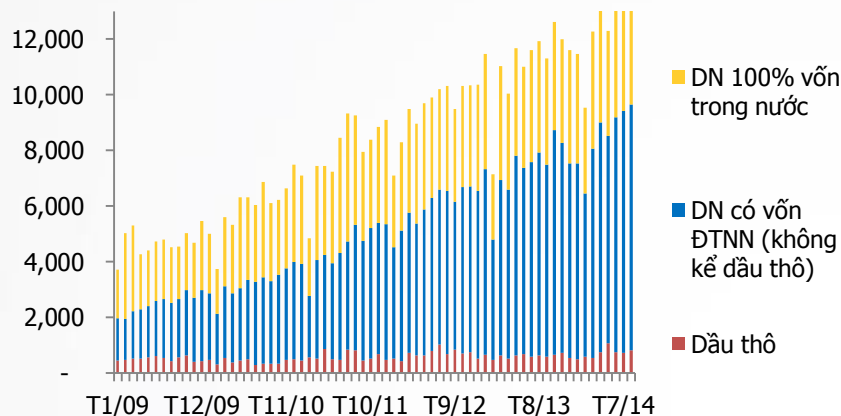
Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 8/2014 đạt mức 50.3 giảm 1.4 điểm so với tháng trước. Cho thấy một mức cải thiện yếu nhất về điều kiện sản xuất từ tháng 11/2013.

Tốc độ tăng sản lượng ngành sản xuất tiếp tục chậm lại trong tháng 8 và là mức tăng chậm nhất trong thời kỳ tăng trưởng kéo dài 11 tháng qua. Nguyên nhân là do số lượng đơn đặt hàng mới đã giảm lần đầu tiên trong 9 tháng qua. Tuy nhiên mức độ giảm thấp. Cuộc khảo sát chỉ ra rằng nhu cầu khách hàng đã giảm, số lượng đơn đặt hàng cũng giảm, kết thúc thời kỳ tăng kéo dài trước đây.

Lượng công việc tồn đọng giảm nhẹ trong suốt bốn tháng qua, nguyên nhân cũng do lượng đơn đặt hàng mới giảm. Điều này cũng dẫn tới mức tồn kho tăng nhanh nhất trong 13 tháng qua, chủ yếu là do sự chậm trễ trong hoạt động giao hàng. Thời gian giao hàng tiếp tục kéo dài thêm trong tháng 8.

Chi phí đầu vào tiếp tục tăng trong tháng, với mức tăng giá đầu vào chậm nhất kể từ tháng 4. Giá đầu ra đã tăng tháng thứ 3 liên tiếp, dù tăng nhẹ. Tình hình nhân sự việc làm hầu như không thay đổi trong tháng 8.

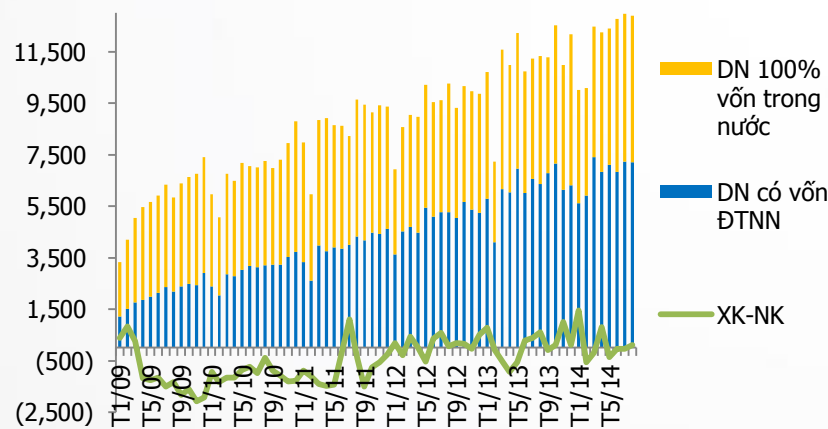
XUẤT KHẨU THEO THÁNG (TRIỆU USD)



Xuất khẩu tháng 8 ước tính đạt 13 tỷ USD, giảm 0.7% so với tháng trước, tăng 10.3% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng, hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 97 tỷ USD, tăng 14.1% so với cùng kỳ. Trong đó Khu vực kinh tế trong nước tăng 11.1% và chiếm 32.7% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 15.6% và chiếm 67.3% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực có kim ngạch 8 tháng tăng cao so với cùng kỳ năm trước là: Điện thoại các loại và linh kiện +13.7%, Dệt may +19.7%, Giày dép +23.1, Dầu thô +14.3%, Thủy sản +23.6%...

NHẬP KHẨU THEO THÁNG (TRIỆU USD)

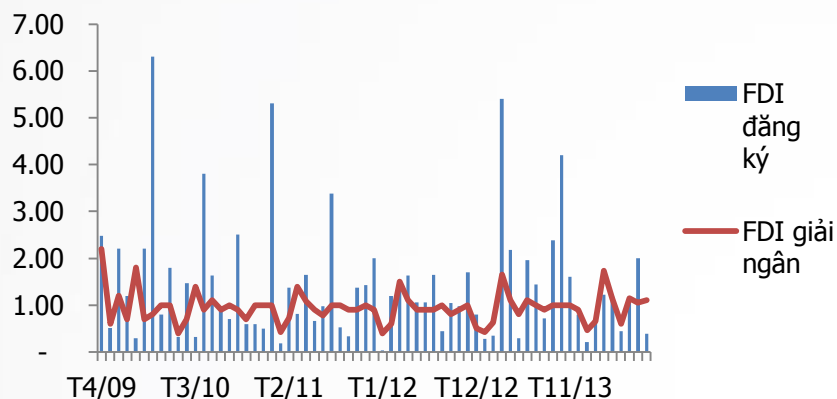


Nhập khẩu tháng 8 ước tính đạt 12.9 tỷ USD, giảm 0.5% so với tháng trước, tăng 14.3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 95.3 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

Một số mặt hàng nhập khẩu lớn có kim ngạch tăng cao 8 tháng đầu năm là: sắt thép +50.7%; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác +24.5%; vải tăng 16.1%; xăng dầu +26.7%; chất dẻo +13%...

Tháng 8 ước tính xuất siêu 100 triệu USD. Tính chung 8 tháng, xuất siêu 1.7 tỷ USD, bằng 1.8% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Xuất siêu vẫn hoàn toàn thuộc vào khu vực FDI trong 8 tháng đầu năm.

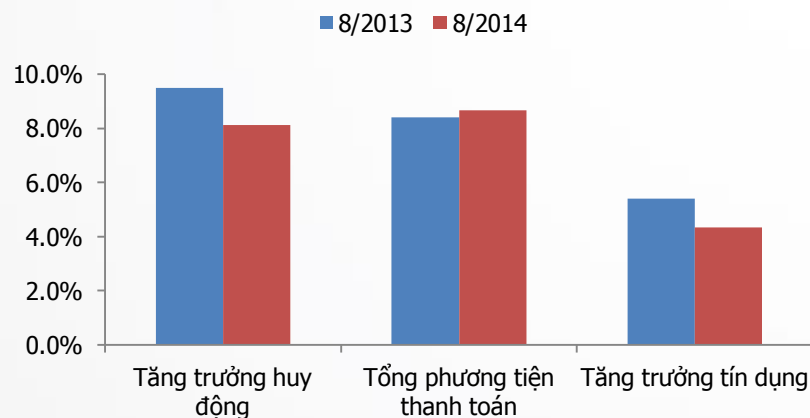
THU HÚT VỐN FDI (TỶ USD)



FDI đăng ký từ đầu năm đến thời điểm 20/8/2014 thu hút 992 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 7,246.2 triệu USD, tăng 29% về số dự án và giảm 2.1% về số vốn so với cùng kỳ năm 2013. FDI đăng ký 8 tháng chủ yếu tập trung vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 68.4%; ngành kinh doanh bất động sản chiếm 11.3%; ngành xây dựng chiếm 5.4% tổng vốn đăng ký.

FDI thực hiện 8 tháng đầu năm ước tính đạt 7.9 tỷ USD, tăng 4.5% so với cùng kỳ năm 2013.

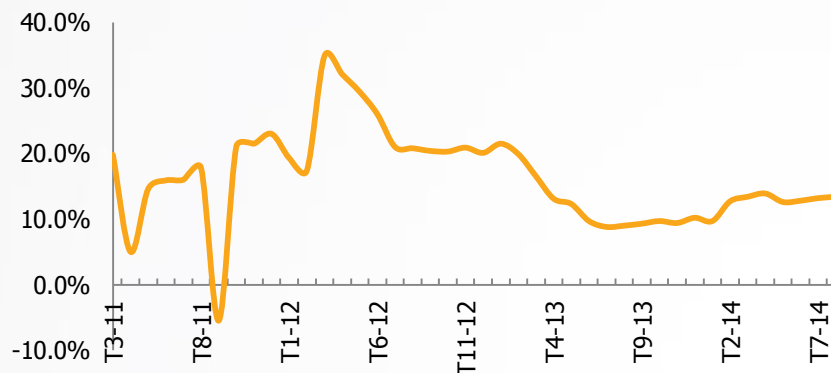
HUY ĐỘNG & TÍN DỤNG SO VỚI CUỐI NĂM TRƯỚC



Tính tới 21/08/2014, tín dụng toàn hệ thống tăng 4.33% so với cuối năm 2013. Tổng phương tiện thanh toán tăng 8.66%, huy động vốn tăng 8.12% trong đó huy động bằng VND tăng 8.77%, huy động bằng ngoại tệ tăng 4.2% so với cuối năm 2013.

So với cùng kỳ năm trước, tăng trưởng huy động và tăng trưởng tín dụng cùng giảm với mức giảm lần lượt là 1.38% và 1.07%. Tổng phương tiện thanh toán tăng nhẹ 0.26%. Diễn biến trên tiếp tục cho xu hướng cải thiện của tăng trưởng tín dụng 8 tháng đầu năm nay, nhưng lượng tiền lưu thông đổ vào nền kinh tế vẫn còn chậm so với cùng kỳ năm trước.

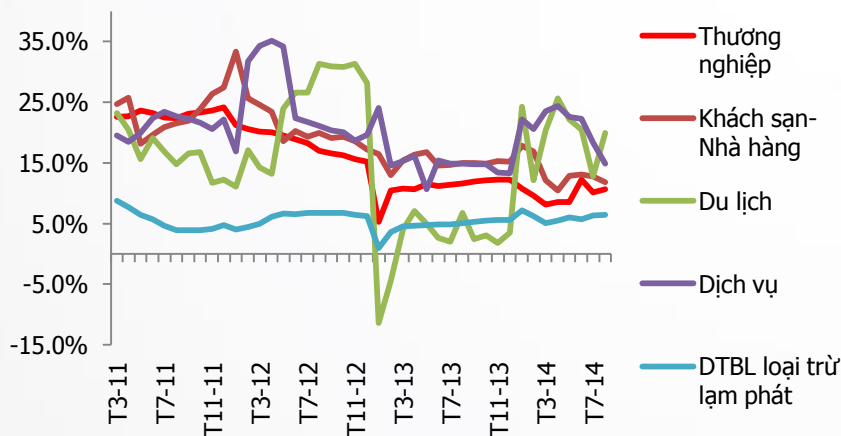
TỒN KHO SO VỚI CÙNG THỜI ĐIỂM NĂM TRƯỚC



Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 01/07/2014 tăng 13.2% so với cùng thời điểm năm trước, cao hơn mức tăng 8.8% của cùng thời điểm năm trước và cao hơn mức tăng 12.8% của cùng thời điểm tháng trước.

Những ngành có chỉ số tồn kho tăng cao hơn nhiều so với mức tăng chung: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 41.9%; sản xuất kim loại tăng 40.4%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 38.4%; sản xuất trang phục tăng 36.8%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 30.4%

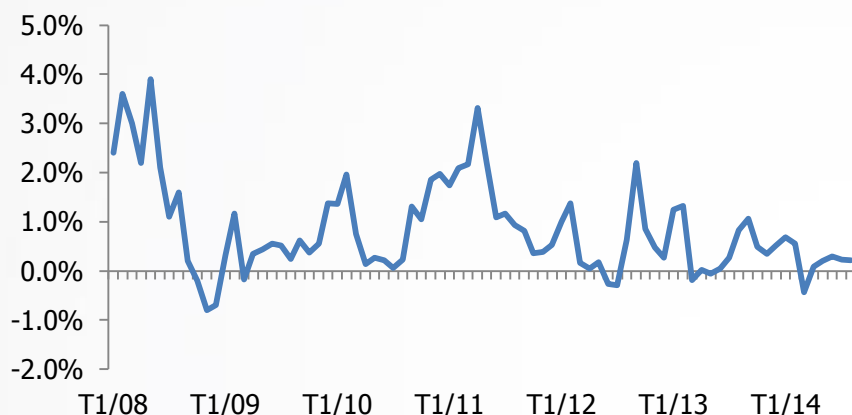
TĂNG TRƯỞNG DOANH THU BÁN LẺ SO VỚI CÙNG KỲ



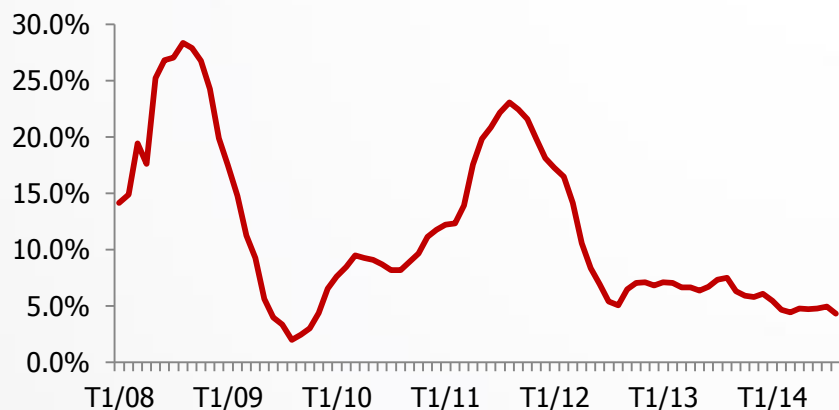
Tổng doanh thu bán lẻ tháng 8 ước tính đạt 242.3 ngàn tỷ, tăng 0.1% so với tháng trước. Tính chung 8 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ tăng 11.4% so với cùng kỳ, nếu loại trừ yếu tố giá thì tăng 6.4%.

Trong tổng mức hàng hoá bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng 7 tháng, kinh doanh bán lẻ hàng hóa đạt 1,431 nghìn tỷ đồng, chiếm 75.3% tổng mức và tăng 10.7%; dịch vụ lưu trú ăn uống đạt 229.7 nghìn tỷ đồng, chiếm 12.1%, tăng 11.8%; dịch vụ khác đạt 219.7 nghìn tỷ đồng, chiếm 11.6%, tăng 14.9%; du lịch lữ hành đạt 20 nghìn tỷ đồng, chiếm 1.1%, tăng 11.8%.

TĂNG TRƯỞNG CPI SO VỚI THÁNG TRƯỚC



TĂNG TRƯỞNG CPI SO VỚI CÙNG KỲ (THEO THÁNG)



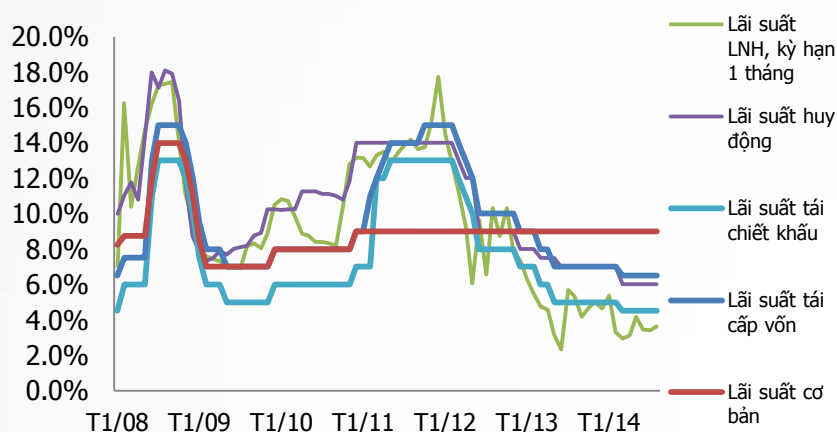
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2014 tăng 0.22% so với tháng trước. Nếu so với tháng 12/2013, CPI cả nước trong 8 tháng qua mới tăng 1.84%, khá thấp so với cùng kỳ năm trước và so với mục tiêu lạm phát.

Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng nhiều nhất với 0.45% (Lương thực tăng 0.45%; thực phẩm tăng 0.54%), chủ yếu do hoạt động thu mua gạo thực hiện hợp đồng mới xuất khẩu sang thị trường Philippin và Malaysia. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng nhẹ: May mặc, mũ nón, giày dép +0.32%; nhóm giáo dục, nhóm thuốc và dịch vụ y tế cùng +0.22%; đồ uống và thuốc lá +0.13%; thiết bị và đồ dùng gia đình +0.09%; văn hóa, giải trí và du lịch +0.06%.

Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm so với tháng trước: Nhà ở và vật liệu xây dựng -0.31% (Giá gas -1.41%; giá điện -0.73%); nhóm giao thông -0.06% do giá xăng dầu -0.16% từ ba đợt điều chỉnh giảm giá; nhóm bưu chính viễn thông -0.02%.

CPI tháng 8/2014 tăng 58.57% so với kỳ gốc 2009 và tăng 4.31% so với cùng kỳ. CPI bình quân 8 tháng đầu năm tăng 4.73% so với bình quân cùng kỳ năm 2013.

DIỄN BIẾN LÃI SUẤT



LÃI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ KÌ HẠN 5 NĂM



Thị trường tiền tệ tiếp tục ổn định trong tháng 8, lạm phát ổn định tạo điều kiện tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất, thanh khoản của các tổ chức tín dụng đảm bảo, lãi suất liên ngân hàng ổn định ở mức thấp.

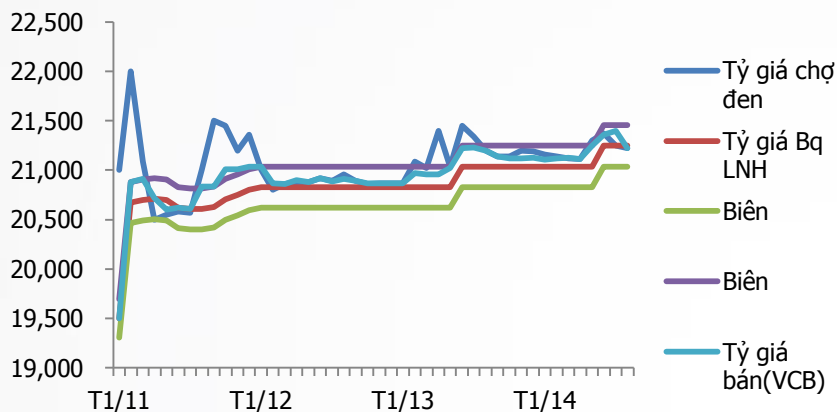
Tính đến nay, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay bằng VND đã giảm 0.5 – 1.5%/năm so với cuối năm 2013. Lãi suất của các khoản vay cũ tiếp tục được các TCTD tích cực điều chỉnh giảm, đến ngày 14/08/2014, dư nợ cho vay bằng VND có lãi suất trên 15%/năm chiếm 4.45% tổng dư nợ cho vay VND. Dư nợ có lãi suất trên 13% chiếm 12.45% tổng dư nợ cho vay bằng VND.

Tháng 7/2014, thị trường trái phiếu sơ cấp huy động được 22,035 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ (khối lượng huy động/khối lượng phát hành đạt 81%).

So với tháng 7, khối lượng trái phiếu huy động trên thị trường sơ cấp tháng 8 giảm 5%. Lãi suất huy động của trái phiếu kỳ hạn 2 năm dao động trong khoảng 5.08%/năm, 3 năm trong khoảng 5.42-6.00%/năm, 5 năm trong khoảng 6.37-7,26%/năm, 10 năm là 7.80-8.00%/năm.

So với tháng 7, nhìn chung lãi suất kỳ hạn 2 năm giảm khoảng 0.17%/năm, 3 năm giảm 0.26%/năm, 5 năm giảm 0.31%/năm và 10 năm giảm 0.68%/năm

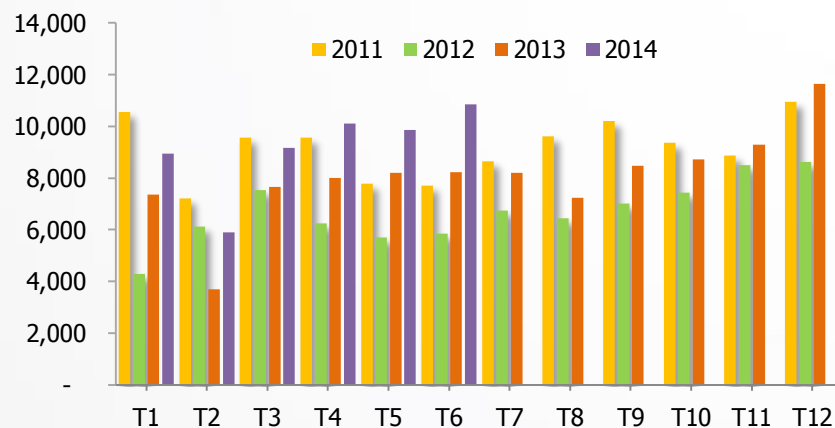
TỶ GIÁ



Tỷ giá khá ổn định trong 8 tháng đầu năm. Dự trữ ngoại hối tăng tốt hơn là điều kiện hỗ trợ việc duy trì ổn định tỷ giá.

Cho tới thời điểm cuối tháng 8, tỷ giá mua-bán trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá trên thị trường tự do và tỷ giá niêm yết tại các NHTM tiếp tục xu hướng giảm nhẹ.

DOANH SỐ BÁN XE CỦA CÁC THÀNH VIÊN VAMA



Theo số liệu gần nhất tính đến hết tháng 6 của Hiệp hội các nhà sản xuất xe hơi Việt Nam (VAMA), doanh số bán hàng của toàn thị trường trong tháng 6 đạt 11,884 xe, giảm 2% so với tháng 5/2014 và tăng 23% so với tháng 6/2013. Đây là tháng thứ 15 liên tiếp doanh số bán hàng của toàn ngành đạt cao hơn so với cùng kì năm ngoái.

Luỹ kế 6 tháng đầu năm, tổng doanh số bán hàng của toàn thị trường tăng 31% so với cùng kì năm ngoái. Trong đó, Xe ô tô con tăng 36% và xe tải tăng 24%. Doanh số bán hàng của xe lắp ráp trong nước tăng 24% trong khi xe nhập khẩu tăng 60% so với cùng kì năm trước.

THANK YOU

Huỳnh Ngọc Thương

Trưởng phòng Phân tích
thuong.huynh@vfs.com.vn

Phan Minh Đức

Chuyên viên phân tích cao cấp
duc.phan@vfs.com.vn

Trần Công Phú Khánh

Nhân viên phân tích
khanh.tran@vfs.com.vn

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 3, 117-119 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
T - +084 (0) 8 6255 6586
F - +084 (0) 8 6255 6580

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 3, 18 Phố Núi Trúc, Quận Ba Đình, Hà Nội
T - +84 (0) 4 3822 3566
F - +84 (0) 4 3726 4936

Khuyến cáo: Báo cáo này phục vụ cho mục đích tham khảo thông tin, khách hàng không nên xem đây là hướng dẫn mua hoặc bán cổ phiếu. VFS không đảm bảo tính chắc chắn và không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng báo cáo cho hoạt động đầu tư của mình.